



NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ TRIỂN KHAI CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LUẬT

Nguyễn Thị Sim¹, Phạm Mai Linh

Sinh viên K60 Luật thương mại quốc tế - Khoa Luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Khổng Đức Hoàng

Sinh viên K60 Luật kinh doanh quốc tế - Khoa Luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Trần Thị Kim Ngân

Sinh viên K59 Luật thương mại quốc tế - Khoa Luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Mai Thị Chúc Hạnh

Giảng viên Khoa luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, học phần thực hành ngày càng được chú trọng trong chương trình giảng dạy tại các trường Đại học. Bài viết này nghiên cứu tổng quan lý luận và thực tiễn triển khai các học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật tại các trường đại học trên thế giới và ở Việt Nam từ đó đưa ra một số đề xuất để phát triển và triển khai học phần thực hành trong chương trình đào tạo cử nhân luật tại trường Đại học Ngoại thương.

Từ khóa: học phần thực hành, chương trình đào tạo, cử nhân luật, Việt Nam

RESEARCH ON HOW TO DEVELOP AND IMPLEMENT THE PRACTICE STUDY LESSONS ON LAW CURRICULUM

Abstract

In recent years, practical lessons have been increasingly emphasized in curriculum at university. This research goes into the overview of theory and the practice implementing practice lessons on Law curriculum of Vietnamese and international universities. Based on that, the group of authors recommends some suggestions to develop and implement practice lessons on Law curriculum in Foreign Trade University.

Keywords: practice lesson, curriculum, bachelor of laws, Viet Nam

¹ Tác giả liên hệ, Email: K60.2114610027@ftu.edu.vn

Mở đầu

Chương trình đào tạo được coi là xương sống của quá trình đào tạo². Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) của Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ ra một thực trạng rằng: *“Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc³”*. Việc đào tạo nặng về lý thuyết, thiếu thực tiễn và các học phần thực hành đang là một vấn đề phổ biến trong nền giáo dục hiện nay, trong đó có đào tạo cử nhân luật. Chính vì vậy, các học phần thực hành trong chương trình đào tạo nên được triển khai và phát triển hơn giúp sinh viên có cơ hội được tiếp cận những vấn đề thực tiễn và áp dụng những kiến thức đã học từ đó sẽ có một cái nhìn rõ hơn về công việc trong tương lai cũng như có những dự định trang bị và trau dồi bản thân. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích, nghiên cứu phát triển các học phần thực hành và đề xuất đổi mới trong chương trình đào tạo luật.

1. Tổng quan về học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật

1.1. Khái niệm học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật

Từ xưa đến nay, quan điểm “học phải đi đôi với hành” đã trở thành châm ngôn của toàn ngành giáo dục. Ở đây, “hành” hay “thực hành” được hiểu là quá trình vận dụng những kiến thức lý thuyết được giảng dạy vào thực tiễn đời sống nhằm đánh giá tính chính xác, thiết thực của lý thuyết đồng thời củng cố kiến thức của bản thân, tạo nền tảng tri thức vững chắc cho con đường học vấn phía trước⁴. Trên thế giới, khái niệm học phần thực hành được đề cập đến dưới định nghĩa Practical Learning. Trong đó chúng ta có thể tham khảo khái niệm về học phần thực hành được đề cập một cách khá cụ thể tại Trường Cao đẳng chăm sóc sức khỏe Tallinn (Tallinn Healthcare College) như sau: “ ‘Practical training’ means a purposeful activity organised to achieve learning outcomes, aimed at applying acquired knowledge and skills in a working environment using the format of practical work and/or independent work under dual supervision (a supervisor from the facility of practical training and one from the College)⁵”. Tạm dịch là: “Học phần thực hành là một hoạt động có mục đích được tổ chức nhằm đạt được hiệu quả học tập, bằng việc áp dụng kiến thức và kỹ năng vào môi trường làm việc thực tế hoặc làm việc một cách độc lập dưới sự hướng dẫn của giảng viên”. Tại Việt Nam, với mục tiêu xây dựng môi trường học tập “Lý thuyết gắn với thực tiễn”, các học phần thực hành đã xuất hiện và được ứng dụng tại các bậc đào tạo.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cụ thể là quan điểm chỉ đạo “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn”, công cuộc triển khai các học phần

² Bộ Tư Pháp, “Các giải pháp tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo cử nhân luật tại Trường đại học luật đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”, đề tài khoa học, tr.56, Hà Nội, 2014.

³ Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Xem tại: <https://dangcongsan.vn/doi-moi-can-ban-va-toan-dien-giao-duc-dao-tao/dien-dan/nghe-quyet-hoi-nghi-trung-uong-8-khoa-xi-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-va-dao-tao-347534.html>, (truy cập ngày 20/10/2022).

⁴ Thăng Vi, “Định Nghĩa Thực Hành Là Gì ? Tại Sao Học Phải Đi Đôi Với Hành”, 10/06/2021, xem tại: <https://tamkyrt.vn/thuc-hanh-la-gi/>, (truy cập ngày 20/10/2022).

⁵ Tallinn Health Care College, Academy Regulation, August 2011, Tr. 6

thực hành ngày càng phổ biến và quy mô hơn tại các cơ sở đào tạo nhân lực trên cả nước, đặc biệt là tại cấp giáo dục đại học. Ngành đào tạo luật cũng không nằm ngoài công cuộc này.

Trong đó, các học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật là những học phần đặc thù, tạo điều kiện cho sinh viên luật, với những kiến thức lý thuyết cần thiết đã được trang bị, được dự án, quan sát, trải nghiệm thực tế về nghề. Đồng thời, thông qua định hướng của giảng viên, sinh viên tự mình hoàn thành bài tập, dự án, nghiên cứu những tri thức luật học. Từ đó, sinh viên được trang bị các kỹ năng và kiến thức thực tiễn làm hành trang thiết thực cho tương lai hành nghề sau này.

1.2. Tầm quan trọng của học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật

Với đặc thù về khối lượng kiến thức chuyên môn cùng những yêu cầu cao đối với cử nhân theo học, học phần thực hành đóng một vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo luật.

Thứ nhất, các học phần thực hành giúp sinh viên hiểu rõ, đồng thời vận dụng thành thạo luật và kiến thức liên quan đến luật học. Thông qua việc được tự mình áp dụng, trải nghiệm, sinh viên sẽ được tiếp cận luật dưới một góc độ gần gũi hơn, dễ dàng tiếp thu và ghi nhớ những vấn đề học thuật, thuật ngữ chuyên ngành phức tạp, hàn lâm thay vì chỉ được nhận diện chúng từ trên sách giấy, Bộ luật. Ngoài ra, học phần thực hành còn giúp sinh viên liên kết những kiến thức đã học từ các lĩnh vực luật khác nhau để vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn. Từ đó, kiến thức luật học của sinh viên được xâu chuỗi, hệ thống hơn.

Thứ hai, cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan, những đánh giá xác thực hơn về ngành học. Đặc biệt với những sinh viên theo học ngành nhưng còn mơ hồ, chưa định hướng được ngành nghề tương lai, với các học phần thực hành những dự định cho tương lai của sinh viên dần được thành hình, giúp cho mỗi sinh viên có được quy hoạch tương lai cho bản thân mình. Bởi lẽ, “Muốn hiểu biết việc gì, phải thiết thực tiếp xúc với việc ấy”⁶. Từ những nhận thức thực tế về ngành luật, sinh viên mới có thể đưa ra những nhận định, đánh giá về ngành, từ đó mới có thể hoạch định con đường theo đuổi tri thức luật học của bản thân cụ thể và hiệu quả hơn.

Thứ ba, từ các học phần thực hành, sinh viên có được những kinh nghiệm “thực chiến”, phát hiện ra những vấn đề trong quá trình hành nghề, những “lỗ hổng pháp lý” trong cuộc sống mà những bài giảng lý thuyết trên lớp không thể cung cấp. luật thì hữu hình nhưng cuộc sống muôn hình vạn trạng với vô số những tình huống đa dạng và phức tạp yêu cầu những người dùng luật phải có không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn cả những kinh nghiệm thiết thực, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo. Giải pháp được đưa ra chính là các học phần thực hành, nơi sinh viên được tích lũy kinh nghiệm, rèn dũa tư duy và tôi luyện bản lĩnh hành nghề.

Thứ tư, bổ trợ cho sinh viên ngành luật các kỹ năng mềm cần thiết để ứng dụng trong quá trình học tập và thậm chí là hành trang quan trọng cho tương lai như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tranh biện, trình bày nhằm bảo vệ quan điểm cá nhân cũng như xem xét, đánh giá, tiếp thu ý kiến của người khác. Đây đều là những kỹ năng thiết thực đối với sinh viên ngành luật và chúng đều sẽ được trang bị thông qua các học phần thực hành.

Từ những phân tích ở trên, có thể thấy học phần thực hành giúp đào tạo một thế hệ cử nhân luật chất lượng, đồng thời đáp ứng nhu cầu của đất nước và hội nhập quốc tế. Nhờ sớm có được cái nhìn sâu sắc hơn về ngành và từ những tri thức đã được trang bị, sinh viên đến với nghề trên

⁶ Hồ Chí Minh, “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”, *Báo Nhân dân*, 1951, Tr. 3

một bước đệm thuận lợi hơn. Cũng nhờ đó, từng lớp sinh viên ra trường, với đầy đủ hành trang, sẽ luôn sáng rực tinh thần nhiệt huyết, khát khao cống hiến cho ngành và cho đất nước, xã hội.

2. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới trong việc xây dựng và phát triển học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật

2.1. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ được biết đến là một cường quốc trên thế giới với thể mạnh không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà còn bởi nền luật pháp phát triển hàng đầu. Mặc dù tại quốc gia này không có chương trình đào tạo bậc Đại học cử nhân luật mà chỉ có bậc đào tạo Cao học cho những người đã có bằng Đại học ở những lĩnh vực ngành khác. Đồng thời, tại Hoa Kỳ cũng không có học viện tư pháp như ở Việt Nam để chuyên đào tạo ra các thẩm phán, luật sư hay công tố viên... Vậy tại sao nước Mỹ vẫn là quốc gia có nền luật pháp lâu đời và phát triển? Việc nghiên cứu và tìm hiểu về việc đào tạo luật tại Hoa Kỳ và rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam là cần thiết để phát triển hệ thống, chương trình đào tạo luật hiện nay.

Về chương trình đào tạo, Hoa Kỳ là một quốc gia mà hệ thống pháp luật của họ có nhiều cấp. Nguyên nhân là do sự phân chia giữa luật liên bang và luật của từng tiểu bang. Nếu như ở Việt Nam, sinh viên cùng được đào tạo theo một khung chương trình, theo một hệ thống luật pháp duy nhất thì tại Mỹ, trường học tại một số bang chỉ đào tạo luật của bang trong khi một số trường khác lại đào tạo luật liên bang.

Về đầu vào và thời gian học ở Việt Nam, sau khi kết thúc chương trình học hệ phổ thông, học sinh sẽ bước vào kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia hàng năm và các trường đại học sẽ dựa vào kết quả đó một phần để tuyển chọn sinh viên. Trải qua 4 năm đào tạo, sinh viên luật sẽ được nhận một tấm bằng cử nhân luật. Khác với nước ta, ở Mỹ sinh viên luật phải là những người đã tốt nghiệp đại học, tức là đã có bằng cử nhân đối với chuyên ngành khác. Các trường đào tạo về luật ở Mỹ đều tuyển sinh rất là nghiêm khắc, phải những ai xuất sắc mới có khả năng được chọn. Sau khi đã trúng tuyển, người học sẽ phải học 3 năm tại khoa luật để lấy bằng luật cơ bản ở Mỹ hay còn được gọi là Juris Doctor.

Về cách giảng dạy trên giảng đường ở Mỹ luôn hướng tới việc giảng dạy các kỹ năng cho một người hành nghề luật, cung cấp mọi kỹ năng cần thiết để thắng kiện hơn là dạy luật hay trực tiếp truyền đạt những kiến thức về nội dung của các án lệ, đạo luật. Mục đích cốt lõi của việc giảng dạy là đào tạo ra những người không chỉ biết luật, hiểu luật mà còn biết giải quyết các công việc trong thực tế đời sống hàng ngày.

Để đáp ứng nhu cầu đó, hai phương pháp nổi tiếng ở Mỹ được áp dụng trong quá trình giảng dạy luật là Socratic – hùng biện và Case study – tình huống. Thứ nhất, đối với phương pháp Socratic, đây là một phương pháp đòi hỏi sinh viên phải hăng hái, lớp học năng động để trao đổi các câu hỏi, ý kiến và phản biện với nhau. Các tình huống được giảng viên đưa ra nhưng các sinh viên trong lớp sẽ phải tự nghiên cứu, tự chất vấn và phản biện với nhau. Bên cạnh đó những phiên tòa giả định – Moot Court được thiết kế trong quá trình giảng dạy giúp cho sinh viên quen với thực tế hơn. Đây được đánh giá là một cách giảng dạy hiệu quả khi hướng cho sinh viên không chỉ có kiến thức pháp luật mà còn trau dồi các kỹ năng hành nghề, tiếp cận với thực tế công việc. Điều này ở Việt Nam đã và đang được thực hiện tuy nhiên do chưa có sự áp dụng hai phương pháp trên một cách chính thống và hợp lý nên chưa đem lại hiệu quả thiết thực. Phương pháp giảng dạy theo tình huống và phương pháp ứng dụng kỹ năng hùng biện được sử dụng chủ yếu ở năm thứ nhất. Ở những năm sau, khi sinh viên được coi là

đã có kỹ năng phân tích nhất định thì phương pháp tình huống không còn hiệu quả nữa. Ở năm thứ nhất các khóa học tương đối dày đặc với kiến thức thuộc những lĩnh vực rộng. Đến những khóa sau các lớp học được chọn lọc và chia nhỏ hơn. Các khóa học được gọi là các “seminar” với số lượng thường là 20 người và đòi hỏi sinh viên nghiên cứu rất nhiều. Đặc trưng của những cuộc thảo luận trên lớp là kết quả nghiên cứu của chính sinh viên.

Đối với sinh viên từ năm thứ ba trong trường luật có thể áp dụng phương pháp thực hành trực tiếp (Clinical Method), theo đó một sinh viên tham gia tư vấn và đại diện cho khách hàng thực sự trong khuôn khổ tư vấn pháp lý dưới sự theo dõi của luật sư – đồng thời là giáo sư. Các trường luật hướng tới việc đào tạo những con người có khả năng tư duy, có trình độ lý luận, có năng lực làm việc độc lập. Sinh viên phải nỗ lực trong nghiên cứu, phân tích các văn bản luật cũng như tình tiết vụ việc cụ thể để có thể đưa ra các quan điểm, ý kiến và cách lập luận thuyết phục nhất. Ở Mỹ có xu hướng kết hợp giữa đào tạo lý thuyết và đào tạo nghề trong chương trình luật để sinh viên sau khi tốt nghiệp chỉ cần qua thời gian tập sự ngắn là có thể hành nghề.

2.2. Anh

Học phần thực hành pháp lý trong chương trình giảng dạy tại các trường đào tạo cử nhân luật ở Anh xuất hiện đa dạng với nhiều tên gọi và hình thức giảng dạy khác nhau.

Về cơ sở vật chất, đa số các trường đều có phòng thực hành pháp luật (Clinic Legal), sinh viên có thể được tham gia giải quyết các vụ việc thực tế dưới sự giám sát của giảng viên. Phòng thực hành pháp luật tiến hành một số hoạt động như: cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý trong nhiều lĩnh vực, hợp tác với các công ty luật trong đó tập trung vào các lĩnh vực phổ biến tại Anh như: nhập cư, việc làm, nhà ở, môi trường và nhân quyền; tham gia hỗ trợ các dịch vụ pháp lý khác như hỗ trợ đương sự (Support to litigants in person), cung cấp đại diện tại Tòa án (Providing tribunal representation); điều tra một vụ án nghi ngờ xử oan (Investigating potential miscarriages of justice)⁷. Tại phòng thực hành pháp luật, sinh viên được làm việc với các vụ việc thực tế, sinh viên học tập, hoạt động dưới sự giám sát của giảng viên và luật sư để có thể tham gia tư vấn khách hàng. Từ đó sinh viên phát triển hàng loạt các kỹ năng: kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng nghiên cứu pháp lý và ghi chép pháp lý. Học phần thực hành còn được tổ chức dưới tên gọi “Nghiên cứu pháp lý và kỹ năng Tòa án tranh tụng” (Legal research and Mooting Skills Programme (Khoa luật, Trường đại học Oxford)⁸. Mô hình tòa án tranh tụng giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghiên cứu pháp lý, kỹ năng tranh tụng, biện hộ trước Tòa. Chương trình dạy của mô hình tòa án tranh tụng sẽ bao gồm hai phần trong hai kỳ học khác nhau: trong học kỳ 1 của năm thứ nhất, sinh viên được học những kỹ năng cơ bản nhất để tìm kiếm tài liệu pháp lý, bao gồm các vụ án, các văn bản pháp luật. Trong học kỳ 3 của năm nhất, sinh viên được học phần thứ hai của chương trình. Các sinh viên đều phải tham gia vào một phiên tòa tranh tụng giả định mà trước đó sinh viên đã được tham gia các buổi thảo luận về tranh tụng và các lớp học kỹ năng cần thiết. Mục đích của học phần này là nhằm cung cấp cho sinh viên các kỹ năng tra cứu và đánh giá thông tin liên quan đến một buổi tranh tụng từ đó nâng cao kỹ năng tranh tụng của sinh viên trong một môi trường đả áp lực hơn một phiên tòa chính thức.

⁷ The Dickson Poon school of Law, “King’s Legal Clinic” xem tại: King’s students | King’s Legal Clinic | King’s College London (kcl.ac.uk) (truy cập ngày 08/10/2022)

⁸ University of Oxford, “Faculty of Law Mooting Programme-Mooting report”, 2021, tr 47-49 xem tại https://issuu.com/oxfordmooting/docs/oxford_law_faculty_mooting_programme_report_2020-2 (truy cập ngày 08/10/2022)

Bên cạnh đó, tại Anh, học phần thực hành được tiến hành giảng dạy với nhiều hình thức khác như Giáo dục pháp luật cộng đồng (Public Legal Education and Community Street Law) (Trường đại học luật Queen Mary)⁹ cho phép sinh viên tương tác trực tiếp với cộng đồng như học sinh tại các trường trung học hay tù nhân ở các trại giam, học phần kết hợp việc giảng dạy giữa lý thuyết và thực tiễn giúp học sinh nhận thức được tầm quan trọng của pháp luật trong xã hội. Với những trường mà cơ sở đào tạo chưa đủ đáp ứng để cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý cho cộng đồng, học phần thực hành pháp lý diễn ra dưới hình thức Văn phòng luật sinh viên (Student Law Office)¹⁰, mô phỏng theo Clinic Legal, tuy nhiên không tham gia giải quyết vụ án thực tế hay cung cấp dịch vụ pháp lý cộng đồng mà sinh viên sẽ học tập và thực hành theo các tình huống điển hình mà giảng viên cung cấp, sau đó sinh viên trình bày giải quyết vấn đề và giảng viên sẽ đóng vai khách hàng/thẩm phán/hòa giải viên khi cần thiết.

2.3. Trung Quốc

Tại Trung Quốc, học phần thực hành pháp lý chiếm vị trí quan trọng trong đa số chương trình đào tạo cử nhân luật tại các trường Đại học, Cao đẳng.

Về cơ sở vật chất, các trường đều đầu tư phát triển cơ sở thực hành, là nơi sinh viên thực hành trải nghiệm làm việc với khách hàng, giải quyết tranh chấp trong thực tế. Ví dụ một số trường tiêu biểu như Đại học khoa học chính trị và luật Trung Quốc¹¹ có sáu phòng thực hành pháp lý lớn, bao gồm: phòng thực hành luật hành chính, phòng thực hành luật môi trường, phòng thực hành luật lao động; phòng thực hành luật sở hữu trí tuệ, phòng thực hành luật vị thành niên và phòng thực hành luật hình sự. Khoa luật Đại học Vũ Hán¹² có cơ sở thực hành bao gồm: Tòa án tranh tụng rộng hơn 500m², phòng thí nghiệm điều tra tội phạm học rộng 200m² và nhiều cơ sở giảng dạy thực hành pháp lý ngoài trường. Đặc biệt, phòng thực hành pháp lý của các trường thường được liên kết với một số tòa án để hỗ trợ sinh viên giải quyết tình huống và làm việc thực tế. Mô hình phòng tư vấn pháp lý của Trung Quốc học tập trực tiếp từ Hoa Kỳ với mục đích giúp sinh viên hiểu sâu hơn về lý thuyết pháp luật, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp và ý thức đạo đức nghề nghiệp của người làm luật, từ đó phát triển thống nhất giữa lý luận pháp luật và thực hành pháp luật¹³. Tài liệu giảng dạy học phần thực hành pháp lý bao gồm các vụ việc thực tế, vụ việc mô phỏng và các tài liệu lý thuyết khác, trong đó ưu tiên giảng dạy từ các tình huống thực tế. Phương pháp dạy bao gồm giảng viên giảng dạy lý thuyết, sinh viên tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, diễn án và đánh giá. Trong đó việc đào tạo tập trung vào phát triển kỹ năng thực tế, sinh viên được tham gia trải nghiệm như một luật sư, được đào tạo không chỉ kỹ năng thực hành mà còn phát triển nhiều kỹ năng nghề nghiệp khác như tư duy pháp lý, tư duy phân tích, phán đoán, kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật... Ngoài ra, một số sinh viên đủ điều kiện sẽ được tham gia tư vấn pháp lý cho khách hàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên, từ đó phát triển kỹ năng nghe, viết và tư vấn pháp lý. Đặc biệt khi đặt vào tình huống

⁹ Queen Mary University of London, “The practice of law in a clinical environment” xem tại: LAW6156 The Practice of Law in a Clinical Environment - School of Law (qmul.ac.uk) (truy cập ngày 08/10/2022)

¹⁰ University of Nottingham, “Law BA” xem tại: Law BA - University of Nottingham (truy cập ngày 09/10/2022)

¹¹ China University of political science and law, “Clinic Legal” xem tại <http://syjxxz.cupl.edu.cn/info/1130/1082.htm> (truy cập ngày 11/10/2022)

¹² Wuhan University Law School, “Introduction to Wuhan University Law School” xem tại <http://www.whwdky.com/article/476.html> (truy cập ngày 10/10/2022)

¹³ “Legal Clinic” xem tại <https://baike.baidu.com/item/%E6%B3%95%E5%BE%8B%E8%AF%8A%E6%89%80/3121232?fr=aladdin> (truy cập ngày 11/10/2022)

như thế, sinh viên sẽ phải đưa ra nhiều “quyết định”, cân nhắc các yếu tố khác nhau để giải quyết một vụ án như luật pháp, lợi ích khách hàng, đạo đức nghề nghiệp¹⁴.

2.4. Một số nhận xét và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua những nghiên cứu ở trên đã cho thấy mô hình đào tạo luật ở Mỹ, Anh và Trung Quốc có những điểm rất tiến bộ và mang tính thực tiễn cao. So với Việt Nam đang trên con đường phát triển, để tiếp thu và ứng dụng vào thực tế không phải là điều một sớm một chiều. Tuy nhiên, việc làm này là rất cần thiết và cần được thực hiện dần dần từ những bước cơ bản. Có thể thấy, việc giảm bớt tính hàn lâm và đưa các vụ việc thực tiễn, các học phần thực hành vào giảng dạy các môn luật, việc mời các luật sư và thẩm phán có uy tín đến giảng bài, việc tăng tỷ lệ các câu hỏi về thực tiễn pháp luật là xu hướng tất yếu trong đào tạo để cấp bằng cử nhân luật.

Mấy năm gần đây, đào tạo luật ở Việt Nam đã bắt đầu theo hình thức tín chỉ, đây là một hình thức tốt để áp dụng phương pháp Socratic (phương pháp tình huống) để sinh viên có thể rèn luyện khả năng hùng biện, óc phán đoán tình huống, nhất là các buổi thảo luận (Seminar). Các trường học nên đầu tư thêm vào cơ sở vật chất, phòng thực hành pháp lý, tòa án tranh tụng để cho sinh viên có cơ hội được trải nghiệm thực tế nhiều hơn. Phòng thực hành pháp luật không chỉ là nơi giảng dạy, thực hành mà còn là nơi tiếp nhận khách hàng thực tế. Tạo cơ hội cho sinh viên được trực tiếp tư vấn cho khách hàng nếu đủ điều kiện. Ngoài ra, việc tổ chức một phiên tòa giả định ngay trên lớp sẽ giúp các sinh viên tham gia với tư cách luật sư trong một không khí tranh tụng thực sự từ đó có thể giúp họ có thể phát triển toàn diện các kỹ năng của người làm luật như kỹ năng nghe, viết, nói, trình bày, tranh tụng... Điều này không những giúp sinh viên có được sự hứng thú trong học tập mà khiến họ dần dần làm quen với cách giải quyết các vụ việc thực tế, từ đó rút ra bài học và tích lũy cho công việc sau này. Nên hạn chế việc dạy một cách máy móc, thụ động cho sinh viên mà cần hướng sinh viên đến sự tự nghiên cứu thì mới có thể kích thích được tinh thần học tập và sáng tạo của sinh viên. Hơn thế nữa, cần tạo cho sinh viên những cơ hội thực tập, học hỏi kinh nghiệm thực tế, đa dạng các học phần thực hành khác nhau để sinh viên thoải mái lựa chọn phù hợp với công việc riêng sau này của họ.

Ngoài ra, trong trường luật cần có sự hỗ trợ từ các luật sư hay liên kết với các tòa án bên ngoài. Ở Mỹ, rất nhiều giáo sư luật là luật sư thực hành. Do đó, những kiến thức mà họ truyền dạy cũng sẽ dễ tiếp thu hơn vì đó là những kiến thức thực tế mà sách vở có thể chưa đề cập đến... Bên cạnh đó, cũng cần phải tham khảo hệ thống giáo trình và tài liệu giảng dạy của họ để hoàn thiện hệ thống giáo trình luật của Việt Nam sao cho thiết thực và mang tính thực tiễn cao hơn.

3. Một số đề xuất xây dựng và phát triển học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật

3.1. Thực trạng triển khai học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật tại một số trường đại học ở Việt Nam

Hiện nay, tại nhiều các trường đại học hay các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam, khung chương trình giảng dạy đều đang cố gắng lồng ghép các kiến thức về thực hành pháp luật. Các học phần thực hành được lồng ghép đa số đi sâu vào các hoạt động giảng dạy pháp luật cộng đồng, hay các hoạt động thực hành liên quan đến nghề luật như: diễn án, giảng dạy cộng đồng, tư vấn pháp luật... Trong phạm vi bài nghiên cứu này, ta sẽ đi xem xét một ví dụ là chương

¹⁴ Toàn bộ thông tin trên tham khảo từ chi tiết chương trình đào tạo cử nhân luật tại một số trường đại học tại Trung Quốc như Trường Đại học luật Thanh Hoa, Đại học nhân dân Trung Quốc, Đại học Vũ Hán, Đại học chính trị và luật Trung Quốc.

trình đào tạo ngành luật tại Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và một số trường đào tạo luật tiêu biểu khác.

Bắt đầu từ chương trình học của khóa 60 - Trường Đại học Ngoại thương, Khoa luật đã đưa các chương trình thực hành vào trong chương trình đào tạo như học phần Đa giác nghề luật. Trong học phần này, người học được đi tiếp cận với các mặt khác nhau của nghề luật như Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nhân viên Pháp chế doanh nghiệp... Đúng với cái tên của học phần, học viên trong quá trình thực hiện sẽ được tìm hiểu mọi mặt của đời sống nghề luật thông qua các hoạt động thực tế. Hoạt động đầu tiên có thể kể đến đó là học viên có thể được đi trải nghiệm xem một phiên tòa xét xử thực tế tại Tòa án, thông qua đó hiểu được cách tiến hành và trình tự của phiên tòa; đồng thời cũng là được trực tiếp đánh giá vai trò của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Viện kiểm sát nhân dân, bị cáo... trong một phiên xét xử. Ngoài ra, sau phiên tòa, học viên được tổ chức giao lưu với Thẩm phán và Thư ký tòa, để nghe những chia sẻ về quá trình làm nghề, những góc khuất nghề nghiệp mà ít ai biết tới. Ví như có một thẩm phán tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn (Quảng Ninh) đã nói: “Muốn làm được Thẩm phán là con đường rất gian nan, nó không chỉ đơn giản như những gì luật quy định. Thời gian quy định trong luật chỉ là con số tối thiểu, còn để tích lũy đủ kinh nghiệm thì đó là một khoảng thời gian dài hơn rất nhiều”. Từ đó, sinh viên (đặc biệt với sinh viên năm nhất) có một cái nhìn toàn cảnh về nghề nghiệp của ngành luật, về những khía cạnh của nghề mà mình sắp dần thân. Biết rằng con đường nghề nghiệp nó không phải màu hồng không phải dễ nhứt chí, mà giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho tương lai. Quá trình trao đổi với người thật việc thật khi đi thực tế cũng giúp sinh viên có thêm hiểu biết về những vụ án mà các Thẩm phán đã từng xét xử. Những bài học kinh nghiệm quý báu đó sẽ rất có ích cho con đường sau này.

Ngoài ra, sinh viên còn được tham quan các doanh nghiệp trên thực tế, xem cách vận hành của một doanh nghiệp và vai trò của bộ phận pháp chế trong doanh nghiệp đó như thế nào. Pháp chế doanh nghiệp cũng là một con đường dành cho các bạn sinh viên sau tốt nghiệp, để các sinh viên, đặc biệt là những sinh viên học các ngành luật thương mại hay luật kinh doanh có thể vận dụng kiến thức áp dụng vào thực tiễn.

Các học phần thực hành ngày càng được thiết kế đa dạng hơn, nhằm phục vụ những mục tiêu về thực hành cho người học. Hiện nay, không chỉ các học phần thực hành trong các chương trình đào tạo được triển khai mà các cuộc thi cũng được triển khai nhiều hơn, thu hút sinh viên tham gia và việc sinh viên tham gia các cuộc thi như vậy cũng như là một điều kiện trong chương trình học. Các cuộc thi được tổ chức nhiều như Cuộc thi Hòa giải thương mại Việt Nam, Cuộc thi V-Moot, các cuộc thi học thuật như Spirit of Laws... là các cơ hội để sinh viên áp dụng kiến thức học được trên sách vở vào đời sống. Trong quá trình học với thời lượng ngắn ở trên lớp, học viên thường chỉ có thể hoàn thành việc tiếp thu và xử lý các kiến thức lý thuyết được cung cấp, việc áp dụng vào đời sống thực tiễn chỉ có thể làm được khi học viên được khuyến khích tham gia các cuộc thi để sử dụng nó.

Bên cạnh các cuộc thi, việc các câu lạc bộ hoặc các tổ chức sinh viên thực hiện các hoạt động thực hành cũng là một điều mà các cơ sở đào tạo luật đang cố gắng triển khai và mở rộng. BABSEA CLE là tổ chức quốc tế về giáo dục pháp luật và công lý, tập trung vào phát triển năng lực pháp luật mang tính đạo đức cao và sự trao quyền cộng đồng. BABSEA đã hợp tác với nhiều trường Đại học trên cả nước, thực hiện mở ra các Tổ chức sinh viên tuyên truyền, giảng dạy và tư vấn pháp luật cộng đồng. Mạng lưới của CLE xuất hiện tại nhiều trường Đại học như FTU CLE (CLE Đại học Ngoại thương), NEU CLE (CLE Đại học Kinh tế Quốc dân),

CTU CLE (CLE Đại học Cần Thơ), UEL CLE (CLE Đại học Kinh tế - luật Thành phố Hồ Chí Minh)... từ Bắc chí Nam, đem đến cho các bạn sinh viên các hoạt động năng động về giảng dạy pháp luật cộng đồng.

Tại Khoa luật Đại học Cần Thơ, học phần thực hành còn được triển khai dưới tên gọi Nghiệp vụ Tòa án, chiếm 2 tín chỉ trong chương trình học. Học phần kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của Tòa án, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung hoạt động của Tòa án. Đồng thời nội dung cơ bản của học phần còn giúp phát triển kỹ năng, nghiệp vụ của Thư ký tòa án trong các vụ án hình sự, hành chính và dân sự tạo điều kiện hỗ trợ công việc sau này. Cụ thể học phần bao gồm 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 60 tiết tự học. Trong 30 tiết thực hành sinh viên sẽ chia nhóm giải quyết tình huống thông qua phiên tòa giả định, nội dung thực hành gồm 4 bài chính: giải quyết vụ án hình sự ở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, giải quyết vụ án dân sự ở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, giải quyết việc dân sự sơ thẩm và phúc thẩm và giải quyết vụ án hành chính ở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Chuẩn đầu ra của học phần sẽ đảm bảo kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ của sinh viên, trong đó tiêu biểu một số kỹ năng thực tế như: kỹ năng nghiên cứu độc lập về các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Tòa án, nghiệp vụ của thư ký Tòa án để giải quyết, kiểm tra, phân tích, đánh giá hồ sơ vụ án hình sự, hành chính dân sự; hoàn thiện kỹ năng soạn thảo, lập hồ sơ vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự; thành tạo kỹ năng truyền đạt vấn đề, giải pháp tới người khác và cuối cùng là kiến tạo kỹ năng trong việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể, dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong quá trình giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, bên cạnh những hoạt động năng động như vậy, tại một số các trường đại học, việc triển khai các học phần thực hành vẫn chưa được chú trọng đúng mức. Chương trình học của các trường đại học này vẫn nặng về lý thuyết, thiên nhiều về xu hướng học thuật, chưa chú trọng cho sinh viên thực hành nhiều. Dẫu rằng các trường cũng đang cố gắng đầu tư các Phòng Thực hành Pháp luật để có những tiết thực hành cho sinh viên, tuy nhiên thiết nghĩ với mức độ như vậy là chưa đủ vì sinh viên vẫn cần có nhiều khoảng thời gian hơn nữa dành cho các hoạt động thực tế. Các hoạt động thực tế ấy một mặt giúp bổ sung kiến thức cho sinh viên, mặt khác giúp sinh viên được trải nghiệm với nghề từ sớm.

3.2 Một số đề xuất xây dựng và phát triển học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật tại trường Đại học Ngoại thương

Thứ nhất, chỉnh sửa, bổ sung các học phần tự chọn theo khảo sát, nhu cầu của sinh viên, nhà tuyển dụng và nhu cầu xã hội. Nhà trường nên giảm tải những môn học, học phần tự chọn không bổ trợ nhiều cho sinh viên về kiến thức cũng như kỹ năng, bổ sung những học phần thực hành liên quan đến thực tiễn nhiều hơn. Như vậy sinh viên sẽ thỏa sức lựa chọn các học phần thực hành, các lớp học kỹ năng liên quan đến thực tiễn công việc sau này sao cho phù hợp. Và học phần tự chọn phải mang tính tự chọn; tức là sinh viên phải thấy phù hợp và có ích cho việc học và công việc của bản thân mình.

Thứ hai, phát triển cơ sở vật chất phục vụ cho chương trình thực hành. Hiện nay tại trường Đại học Ngoại thương đang có 1 phòng thực hành pháp lý là nơi phục vụ cho học phần thực hành của sinh viên luật. Diện tích phòng đã đủ đáp ứng nhu cầu lớp học, tuy nhiên nên bổ sung thêm một số đồ dùng, tài liệu phục vụ cho nhu cầu thực hành. Yêu cầu cơ bản nhất đối với phòng thực hành pháp luật là đáp ứng hoạt động diễn án. Cụ thể phòng cũng cần được trang bị

đủ mic để đảm bảo quá trình diễn án diễn ra thuận lợi. Ngoài ra, nên bổ sung thêm các tài liệu, đặc biệt là các bản án thực tế để sinh viên mượn tham khảo khi cần thiết

Thứ tư, bổ sung phương pháp giảng dạy: giảng dạy mô phỏng kết hợp với thực tiễn. Phòng thực hành pháp lý hiện nay mới chỉ là nơi sinh viên thực hiện diễn án, tư vấn mô phỏng tình huống giả định. Có thể xem xét phát triển phòng thực hành pháp luật thành nơi tiếp đón khách hàng thực tế, cho phép sinh viên thực hành với tình huống thực tế, tư vấn khách hàng dưới sự giám sát của giảng viên giống như mô hình tại Anh và Trung Quốc. Tuy nhiên để triển khai hoạt động này đòi hỏi phòng thực hành pháp lý của trường phải đáp ứng điều kiện cả về cơ sở vật chất và chất lượng. Việc này yêu cầu sinh viên học tập, nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm hơn, áp dụng lý thuyết vào tình huống thực tế và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời cũng giúp sinh viên trải nghiệm những “áp lực” thực tế của người hành nghề luật. Đối với cơ sở vật chất, phòng thực hành sẽ phải có thêm bàn làm việc là nơi tiếp đón khách hàng, việc này cũng đồng nghĩa với việc sẽ luôn có sinh viên túc trực trong giờ hành chính, sinh viên được phân ca theo hướng dẫn của giảng viên phù hợp với lịch học tại trường.

Thứ năm, mở rộng mạng lưới thực hành, liên kết với người hành nghề luật ví dụ như luật sư, hòa giải viên, công chức cán bộ, thẩm phán, trọng tài viên.... Ngoài những giờ học với giảng viên trường, sinh viên luật nên được học tập trực tiếp từ các luật sư-là những người có nhiều kinh nghiệm giải quyết vấn đề thực tế. Có thể xem xét mời luật sư với tư cách khách mời trong một số buổi học hoặc thiết kế chương trình học phần thực hành với khoảng 10% đến 20% trên tổng số giờ của học phần là thời gian giao lưu trực tiếp với luật sư hành nghề. Trong các giờ học đó, luật sư có thể lựa chọn nhiều cách truyền đạt khác nhau ví dụ như kể lại các vụ việc thực tế điển hình mà mình đã tham gia-từ đó cung cấp cho sinh viên góc nhìn toàn diện hơn về nghề nghiệp và khơi gợi sự hứng khởi, đam mê với nghề; kể về con đường phát triển nghề nghiệp của bản thân, đưa ra các gợi ý nghề nghiệp để sinh viên phát triển định hướng; hướng dẫn sinh viên các kỹ năng cơ bản cần thiết của người hành nghề luật trong thực tế như kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Việc lắng nghe và học tập từ những người có kinh nghiệm đi trước sẽ giúp sinh viên học tập nhiều hơn là lý thuyết trong sách vở, điều quan trọng là để sinh viên nhận thức, hiểu được tầm quan trọng, cách áp dụng lý thuyết đã học trong thực tiễn

Thứ sáu, liên kết với Toà án, văn phòng tư vấn pháp lý để cho sinh viên có cơ hội thực tập từ sớm. Chúng ta có thể thấy tại ngành Y, một ngành học yêu cầu sinh viên phải được trang bị những kỹ năng "thực chiến" nhất định, sinh viên được cử đi trực tại các bệnh viện từ sớm nhằm nâng cao kỹ năng hành nghề và tri thức về ngành của mình. Trong khi đó tại ngành luật, yêu cầu về kiến thức thực tế đối với sinh viên cũng không kém nhưng lại vẫn tập trung quá nhiều vào lý thuyết và đầu đó vẫn còn một số học phần chưa hợp lý. Như vậy, các cơ sở đào tạo nên cắt giảm những học phần không cần thiết, đẩy nhanh quá trình đào tạo lý thuyết nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tham gia vào các học phần thực hành sớm hơn, hiệu quả hơn. Ngoài ra, các cơ sở đào tạo luật nên liên kết với các Toà án, các văn phòng luật sư để gửi các sinh viên, đã được trang bị kiến thức vừa đủ, đến học hỏi, học nghề từ những tình huống thực tiễn trong một khoảng thời gian nhất định, có thể ngắn hơn kỳ thực tập giữa khoá. Từ đó, sinh viên vừa được tiếp xúc trực tiếp với nghề sớm hơn, có được kinh nghiệm thực tiễn để vận dụng vào quá trình theo học sau này, đồng thời cũng tiết kiệm thời gian, sức lực của sinh viên khi Khoa đã liên kết với các Toà án, văn phòng luật sư từ trước.

Kết luận

Bài viết tập trung nghiên cứu, phân tích về học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới, trong đó chỉ ra ý nghĩa của học phần thực hành, nhu cầu và thực trạng giảng dạy học phần này tại Việt Nam nói chung và tại trường Đại học Ngoại thương nói riêng, chỉ ra những điểm mạnh, điểm hạn chế tồn tại trong cách thức triển khai học phần thực hành trong chương trình đào tạo cử nhân luật tại Việt Nam. Từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị để phát triển, hoàn thiện học phần thực hành tại Khoa luật trường đại học Ngoại thương, tập trung vào những vấn đề chính: thời lượng, cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy.

Về ý nghĩa thực tiễn: đề xuất góp phần phát triển, hoàn thiện học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật tại trường đại học Ngoại thương

Về ý nghĩa khoa học: bài nghiên cứu tổng quát, đánh giá thực tiễn triển khai học phần thực hành trong chương trình đào tạo luật tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Báo nhân dân. (1951), “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”, <https://hochiminh.nhandan.vn/thuc-hanh-sinh-ra-hieu-biet-hieu-biet-tien-len-ly-luan-ly-luan-lanh-dao-thuc-hanh-745.html>, truy cập ngày 22/10/2022.
- Bộ Tư Pháp Việt Nam. (2014), “Các giải pháp tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo cử nhân luật tại Trường đại học luật đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”, <https://text.123docz.net/document/7456862-cac-giai-phap-tang-cuong-tinh-thuc-tien-trong-dao-cao-cu-nhan-luat-tai-truong-dai-hoc-luat-dap-ung-yeu-cau-cai-cach-tu-phap.htm>, truy cập ngày 12/10/2022.
- China University of Political Science and law. (2016), “Legal Clinic”, Legal Clinic- Experimental Teaching Center, China University of Political Science and Law (cupl.edu.cn).
- Experimental Teaching Center. (2016), “Legal Clinic”, <https://baike.baidu.com/item/%E6%B3%95%E5%BE%8B%E8%AF%8A%E6%89%80/3121232?fr=aladdin>.
- Lê, N.G.T. (2013), “Khái Quát Về Đào Tạo luật Tại Hoa Kỳ”, <https://lvngroup.vn/2022/08/02/khai-quat-ve-dao-cao-luat-tai-hoa-ky/>, truy cập ngày 22/10/2022.
- Lê, T.H. (2006), “Đào tạo luật sư ở một số nước trên thế giới và những kinh nghiệm để hoàn thiện công tác đào tạo luật sư ở Việt Nam”, http://thuvien.hlu.edu.vn/Opac/DmdInfo.aspx?mnuid=141&search_field=AUTHOR&search_id=69615&dmd_id=78609, truy cập ngày 10/10/2022.
- Phan, T.K.N. (2004), “Giáo dục pháp luật ở Hoa Kỳ”, <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/Giao-duc-phap-luat-o-Hoa-Ky-5377/>, truy cập ngày 11/10/2022.
- Queen Mary University of London,. (2022), “The Practice of Law in a Clinical Environment”, LAW6156 The Practice of Law in a Clinical Environment - School of Law (qmul.ac.uk).
- Queen Mary University of London. (2022), “Law course”, Law - Queen Mary University of London (qmul.ac.uk), truy cập ngày 09/10/2022.

- Remin University of China. (2020), “Announcement of Clinic-based Legal Education Course Presentation and Course Selection at Chinese min University Law School”, Experimental Teaching Center of Legal Practice of Chinese Minmin University (ruc.edu.cn), truy cập ngày 10/10/2022.
- Tallinn Health Care College, Academy Regulation, August 2011, p. 24.
- The Dickson Poon school of Law. (2021), “King’s Legal Clinic”, King’s students | King’s Legal Clinic | King’s College London (kcl.ac.uk).
- Trần, T.M.T. (2022), “Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825408/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx?fbclid=IwAR04jythJ-4_UgE5cyuRa6m1gofELkGew801aozSftPsn1_30J67rnQYTe8, truy cập ngày 21/10/2022.
- Tsinghua University. (2016), “Undergraduate training program for law majors”, 2016 Law Undergraduate Training Program-Tsinghua University Law School.
- University of Nottingham. (2022), “Law BA”, Law BA - University of Nottingham.
- University of Oxford. (2018), “Faculty of Law Mooting Programme-Mooting report”, https://issuu.com/oxfordmooting/docs/oxford_law_faculty_mooting_programme_report_2020-2.
- University of Sussex. (2022), “Law LLB” <https://www.sussex.ac.uk/study/undergraduate/courses/law-llb>.
- Wuhan University Law School. (2016), “Introduction to Wuhan University Law School”, Introduction to Wuhan University Law School (whwdky.com).